

Số: /KH-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày tháng 11 năm 2022

**KẾ HOẠCH
CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2023**

Căn cứ Công văn số 7176/UBND-VX ngày 7 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh Lai Châu về việc giao tham mưu xây dựng kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.

Căn cứ công văn số 2034/STTTT-BCVTCNTT ngày 10/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023.

UBND thành phố Lai Châu xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 như sau:

PHẦN I:

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

UBND thành phố đã ban hành, triển khai, thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và phát triển chính quyền số đảm bảo kịp thời theo chỉ đạo của UBND tỉnh: Chương trình hành động số 11 - CTR/ Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2665/KH-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11- CTr/Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 09 NQ/TU ngày 25/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 2399/KH-UBND ngày 23/9/2022 của UBND thành phố Lai Châu về triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (10/10) trên địa bàn thành phố Lai Châu năm 2022; Công văn số 2540/UBND-VHTT ngày 07/10/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc triển khai thực hiện các đề xuất của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số; Kế hoạch số 3263/KH-UBND ngày 12/10/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc Phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022; Công văn số 49/VHTT ngày 14/02/2022 của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố về việc tăng cường công tác tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) qua dịch vụ

buu chính công ích; Công văn số 1546/UBND -VHTT ngày 24/6/2022 của UBND thành phố về việc thúc đẩy hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; Công văn số 50/VHTT ngày 14/02/2022 của Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố về việc tiếp tục tuyên truyền dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

Căn cứ Kế hoạch số 3389/KH-UBND ngày 14/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc triển tổ chức hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10) trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2022, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số: 2399/KH-UBND ngày 23/9/2022 của UBND thành phố về việc Triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia (ngày 10 tháng 10) trên địa bàn thành phố Lai Châu năm 2022.

Tổ chức đồng loạt truyền thông thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10) trên Trang Thông tin điện tử thành phố, Trang Thông tin điện tử của các xã, phường. Hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng công nghệ số, dịch vụ số như: Vận động người dân sử dụng smartphone, truy cập internet để nắm bắt thông tin, cập nhật kiến thức, sử dụng email và các nền tảng mạng xã hội zalo, facebook... để liên lạc, tương tác trao đổi thông tin, hội họp...; hướng dẫn cài đặt, sử dụng các App VneID - Ứng dụng định danh điện tử, App VssID - Bảo hiểm xã hội, App Sổ sức khỏe điện tử; hướng dẫn sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lai Châu, Cổng dịch công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn> để thực hiện các thủ tục hành chính; hướng dẫn người dân tra cứu, tìm hiểu thông tin chỉ đạo điều hành trên Trang Thông tin điện tử thành phố <https://thanhpho.laichau.gov.vn>

2. Thể chế số

2.1. Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và Kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số

Chương trình hành động số 11- CTR/ Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 2665/KH-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11- CTr/Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 09 NQ/TU ngày 25/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2.2. Hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số

Năm 2022, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số thành phố Lai Châu đẩy mạnh triển khai thực hiện chuyển đổi số. Đến tháng 9/2022 trên địa bàn thành phố Lai Châu đã thành lập 08 Tổ chỉ đạo triển khai công nghệ số, trong đó có 01 tổ chỉ đạo của thành phố, 07 tổ chỉ đạo cấp xã, phường (*mỗi xã, phường 01 tổ*); 70 tổ Tổ Công nghệ số cộng đồng cấp tổ, bản. Công tác đảm bảo an toàn thông tin được triển khai theo mô hình 4 lớp.

Ban Chỉ đạo tập trung thực hiện các nhiệm vụ tổ chức triển khai các hoạt động ngày Chuyển đổi số thành phố Lai Châu năm 2022 theo nội dung Kế hoạch UBND thành phố; Tăng cường công tác số hóa hồ sơ trong giải quyết thủ tục hành chính, chứng thực điện tử, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử; Tuyên truyền hướng dẫn tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trên trang dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công tỉnh Lai Châu, thanh toán trực tuyến chuyển khoản hạn chế dung tiền mặt. Bảo đảm an toàn, bảo mật trong trao đổi dữ liệu điện tử trên môi trường mạng.

3. Hạ tầng số

a. Kết quả thực hiện

Hiện nay cơ sở hạ tầng kỹ thuật, mạng lưới công nghệ thông tin của thành phố được đầu tư ngày càng hiện đại, đồng bộ. UBND thành phố đã đẩy mạnh công tác ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, ứng dụng CNTT vào công tác cải cách hành chính nhằm phục vụ lợi ích công cộng của nhân dân, công tác chỉ đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước.

UBND thành phố đã trang bị hệ thống máy chủ, mạng Lan, máy tính cá nhân và mạng Internet cho CBCCVC theo quy định.

Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- Tỷ lệ máy tính/Cán bộ, công chức, viên chức: 100%
- 100% các cơ quan đã có hệ thống mạng.
- 100% các cơ quan đều đã được trang bị máy tính để phục vụ công việc.
- Tỷ lệ máy tính được trang bị phần mềm diệt virus có bản quyền: 73,8%
- Tỷ lệ máy tính kết nối mạng LAN chiếm: 87%
- Tỷ lệ máy tính kết nối Internet băng thông rộng: 100%
- Tỷ lệ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đạt trên 25%
- Hệ thống mạng nội bộ tại các cơ quan, đơn vị đã được xây dựng, hoàn thiện và kết nối Internet bước đầu đã mang lại những hiệu quả tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo các cấp.

b. Tồn tại, hạn chế

- Tuy sóng di động đã phủ đến 100% xã, phường nhưng do địa hình phức

tập, chủ yếu là đồi núi, một số khu vực vẫn còn hiện tượng sóng yếu, lờm sóng, chưa đáp ứng lưu thoại thực tế: Bản Cấn Câu, bản Sin Chải, Bản Sùng Phài, xã Sùng Phài (Thành phố Lai Châu).

- Hạ tầng truyền thanh cơ sở sử dụng công nghệ cũ gây nhiều nhược điểm như chất lượng âm thanh kém, không thể quản trị tập trung và chia sẻ cho các hệ thống khác nhau, mất an toàn thông tin.

4. Dữ liệu số

a. Kết quả thực hiện

- Trong chuyển đổi số, dữ liệu đóng vai trò rất quan trọng, là tài sản, tài nguyên, điều kiện tiên quyết cho chuyển đổi số. Trên địa bàn thành phố đã có 14 cơ sở dữ liệu của các cơ quan đơn vị như:

TT	Tên ứng dụng	Cơ quan chủ trì quản lý sử dụng
1.	Hệ thống quản lý văn bản điều hành	Sở Thông tin và Truyền thông
2.	Trang thông tin điện tử	UBND thành phố
3.	Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	Văn phòng UBND tỉnh
4.	Hệ thống thư điện tử công vụ	Sở Thông tin và Truyền thông
5.	Phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp	Sở tài chính
6.	Phần mềm quản lý tài sản	Sở tài chính
7.	Phần mềm Hộ tịch	Sở Tư Pháp
8.	Phần mềm Quản lý cán bộ	Sở Nội vụ
9.	Phần mềm giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo	Thanh tra tỉnh
10.	Phần mềm khai báo y tế	Sở Y tế
11.	Trường học kết nối	Sở GD&ĐT
12.	Phần mềm Cơ sở dữ liệu	Sở GD&ĐT
13.	Phần mềm Phổ cập	Sở GD&ĐT
14.	Phần mềm Staschool.	Sở GD&ĐT

b. Khó khăn, hạn chế

- Dữ liệu số chưa được tạo lập toàn diện: tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa còn thấp chưa đầy đủ, lưu trữ và quản lý như bản vẽ

quy hoạch, thiết kế xây dựng, hộ tịch, tài nguyên và môi trường...

- Việc sử dụng dữ liệu số để thay thành phần hồ sơ dịch vụ công còn hạn chế, số lượng CSDL đã được xây dựng còn hạn chế chưa đáp ứng nhu cầu chuyên đổi số.

5. Nền tảng số

a. Kết quả thực hiện

- Phát triển và khai thác sử dụng hiệu quả nền tảng số trong công tác quản lý xã hội tại địa phương.

- Tạo điều kiện để các doanh nghiệp viễn thông xây dựng, phát triển hạ tầng mạng lưới, cung cấp dịch vụ mạng di động 4G/5G, đường truyền Internet tốc độ cao để thúc đẩy, tăng tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh của người dân.

b. Khó khăn, hạn chế

- Số lượng nền tảng đưa vào sử dụng chưa nhiều, đặc biệt là các nền tảng cho các ngành, lĩnh vực có nhu cầu lớn của người dân và xã hội (y tế, giáo dục, giao thông...).

6. Nhân lực số

a. Kết quả đạt được

- Hiện nay UBND thành phố đã bố trí 01 công chức phòng Văn hóa và Thông tin thành phố làm nhiệm vụ về CNTT, 01 công chức Văn phòng HĐND - UBND làm nhiệm vụ quản trị website, mạng tại bộ phận một cửa thành phố.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan quản lý hành chính nhà nước có chứng chỉ tin học trở lên .

b. Khó khăn, hạn chế

Các cơ quan, đơn vị khác chưa bố trí công chức chuyên trách về CNTT nên việc triển khai ứng dụng Công nghệ thông tin còn gặp nhiều khó khăn và trở ngại trong thực hiện nhiệm vụ.

7. An toàn thông tin mạng

a. Kết quả đạt được

Bảo đảm an toàn, an ninh mạng đã được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, nhất là trong bối cảnh đất nước ta đang đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số, xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số, công dân số.

- Tình hình lây nhiễm và xử lý, bóc gỡ mã độc đã xử lý đúng theo văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông nên không có rủi ro xảy ra.

- Hệ thống trang thiết bị, phần mềm phục vụ công tác.

+ Máy tính: 308 (cấp Thành phố), 148 (cấp xã, Phường).

+ Thiết bị mạng: 46 (cấp thành phố), 20 (cấp xã, phường) chủ yếu là thiết bị mạng kết nối, chia sẻ wifi.

+ Thiết bị lưu trữ: 40 (Chủ yếu USB lưu các văn bản, tài liệu mật).

+ Máy chủ: 4 (cấp thành phố).

+ Số máy được cài đặt phần mềm chống mã độc, diệt virus: 267

+ Hệ thống camera giám sát: 01 UBND thành phố và 07 của UBND các xã, phường.

- Cảnh báo người sử dụng Internet về nguy cơ, hậu quả của việc mất ATTT. Phổ biến các kỹ năng cơ bản phòng tránh mất ATTT trên không gian mạng (kỹ năng bảo vệ thông tin cá nhân, phòng chống tin nhắn rác, thư điện tử rác, cuộc gọi rác và các phần mềm độc hại,...), các biện pháp ứng cứu, xử lý sự cố mất ATTT.

- Phổ biến các nội dung về ATTT đối với Chính quyền điện tử, đô thị thông minh, giao dịch điện tử; vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức về bảo đảm ATTT khi triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Cử công chức tham gia Chương trình diễn tập an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

- Đầu tư mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành hệ thống thông tin.

b. Khó khăn, hạn chế

- Thành phố Lai Châu có tỷ lệ máy tính nhiễm mã độc nhiều, công tác bảo đảm ATTTT tại một số cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố còn chưa được quan tâm đúng mức. Các hệ thống thông tin quan trọng luôn tiềm ẩn những rủi ro vì các hệ thống đều được triển khai theo mô hình tập trung, nếu bị tấn công có thể ảnh hưởng đến hoạt động của toàn bộ các cơ quan nhà nước.

- Nhận thức của một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức về an toàn thông tin chưa đầy đủ là nguyên nhân đầu tiên làm mất an toàn cho các thiết bị kết nối của cá nhân và cơ quan, đơn vị. Đội ngũ cán bộ chuyên viên phụ trách an toàn, an ninh thông tin tại các cơ quan, đơn vị còn thiếu, cần được đào tạo, tập huấn chuyên sâu về an toàn, an ninh thông tin.

- Lực lượng cán bộ chuyên trách, có trình độ, khả năng tiếp cận, xử lý các tình huống không có hoặc hạn chế dẫn tới khó hoặc không thể khắc phục các sự cố mất ATTTT.

- Kinh phí đầu tư cho công nghệ thông tin của thành phố nói chung và công tác đảm bảo ATTTT nói riêng còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu; Giải pháp phòng, chống mã độc tập trung chưa được triển khai đầy đủ dẫn đến thiếu tính đồng bộ nên khả năng phòng, chống mã độc, bảo mật chưa cao.

8. Ứng dụng và dịch vụ số

a. Kết quả đạt được

Thành phố đã triển khai và đưa vào sử dụng các ứng dụng, dịch vụ CNTT trong nội bộ các cơ quan như: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành điện tử: Đã được thực hiện kết nối liên thông tất cả các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể và các tổ chức hội do tỉnh thành lập, thực hiện việc kết nối với Chính phủ trên Trục liên thông văn bản quốc gia. Tính đến nay tổng số tài khoản là 578 tài khoản.

- Hệ thống hòm thư điện tử công vụ: Đang được sử dụng với 415 tài khoản. Hệ thống thư điện tử góp phần hỗ trợ tốt hoạt động chỉ đạo điều hành và phối hợp công tác của cơ quan, tổ chức trong tỉnh đem lại hiệu quả thiết thực. Tỷ lệ cán bộ sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc đạt trên: 90%

- Phần mềm quản lý kế toán - tài chính, quản lý tài sản: đã được triển khai và vận hành ổn định tại các cơ quan nhà nước, góp phần quan trọng vào mục tiêu quản lý hệ thống tài chính công hiệu quả, chuyên nghiệp, hạn chế thấp nhất tình trạng tiêu cực trong việc sử dụng ngân sách nhà nước, hạn chế được việc in ấn báo cáo bằng giấy...

- Ứng dụng CNTT trong ngành Giáo dục - Đào tạo: hầu hết các cơ sở đào tạo đều kết nối mạng Internet và được trang bị hệ thống máy tính và phần mềm để phục vụ công việc.

- Các phòng, ban chuyên môn và UBND 07 xã, phường đã ứng dụng CNTT tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện các TTHC trên Cổng dịch vụ công trực tuyến – Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Lai Châu <https://dichvucong.laichau.gov.vn>. Gồm các bộ TTHC.

+ Mức độ 3: 30 bộ TTHC, số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến là 1574/2857 hồ sơ = 55,09 %

+ Mức độ 4: 85 bộ TTHC, số hồ sơ đã tiếp nhận trực tuyến là 1105/1806 hồ sơ = 61,1 %

- Thành phố đã triển khai ứng dụng hệ thống một cửa điện tử hiện đại bước đầu đã mang lại hiệu quả tốt, góp phần cải cách thủ tục hành chính mang lại hiệu quả và minh bạch hóa trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan Nhà nước với người dân và doanh nghiệp.

- Đã đầu tư xây dựng thành phố thông minh: Xây dựng hệ thống camera an ninh, giám sát xử lý vi phạm ATGT, theo dõi tình hình ANTT trên địa bàn.

b. Khó khăn, hạn chế

- Hiệu quả sử dụng các DVCTT chưa cao so với nhu cầu vì nhiều nguyên nhân, trong đó có việc các quy định pháp lý thay đổi thường xuyên dẫn đến thủ

tục hành chính thay đổi theo; quy trình thủ tục hành chính còn rườm rà, các hồ sơ đầu vào yêu cầu công dân phải nộp vẫn còn rất phức tạp, chưa thuận lợi cho việc trực tuyến hóa các TTHC, thậm chí còn nhiều TTHC yêu cầu công dân phải có mặt trực tiếp tại cơ quan cung cấp dịch vụ.

- Nguồn vốn đầu tư ứng dụng CNTT chủ yếu là ngân sách địa phương, chưa thu hút được các nguồn vốn khác; hình thức thuê dịch vụ CNTT còn hạn chế.

9. Kinh phí thực hiện: Phụ lục I kèm theo

PHẦN II:

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Những căn cứ xây dựng Kế hoạch, cụ thể:

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;

- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 27/QĐ-UBQGČĐS ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;

- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Chương trình hành động số 11 - CTR/ Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban

Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 2665/KH-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 09 NQ/TU ngày 25/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Triển khai ứng dụng chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng tới các cơ quan đơn vị đang cung cấp các TTHC trong dịch vụ công trực tuyến thực hiện nhanh chóng, đạt hiệu quả cao. Hướng tới nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí hoạt động.

- Đào tạo nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hạ tầng CNTT: trên 90% cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ có máy tính cấu hình cao làm việc và hệ thống mạng nội bộ Lan hoàn chỉnh, đạt chuẩn và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Trên 90% máy tính có cài đặt phần mềm diệt virus.

- Cung cấp và khai thác hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng dịch vụ công trực tuyến – Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh <https://dichvucong.laichau.gov.vn>.

+ Cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, 2.

+ Đề xuất cung cấp trên 35% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Thực hiện tiếp nhận và giải quyết trực tuyến trên 50% số hồ sơ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4.

- Duy trì Trang thông tin điện tử thành phố, Trang thông tin điện tử của UBND các xã, phường đảm bảo hoạt động hiệu quả, ổn định, thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác bảo vệ an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, Internet, phát thanh, truyền hình.

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

- Tổ chức đồng loạt truyền thông điệp Ngày Chuyển đổi số quốc gia (ngày 10/10) trên Trang Thông tin điện tử thành phố, các Trang Thông tin điện tử

tử của cơ quan, đơn vị...; các doanh nghiệp số có băng rôn, khẩu hiệu chào mừng Ngày Chuyển đổi số quốc gia phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân dùng Zalo quét Mã QR Code Kênh Zalo OA Chuyển đổi số quốc gia, click “quan tâm” tham gia Kênh Zalo OA Chuyển đổi số quốc gia để kịp thời nhận được, nắm bắt, cập nhật các chủ trương, định hướng, thông tin về các hoạt động chuyển đổi số quốc gia, các cơ quan, đơn vị làm nền tảng kiến thức phục vụ cho việc tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ người dân về chuyển đổi số.

Vận động người dân sử dụng smartphome, truy cập internet để nắm bắt thông tin, cập nhật kiến thức, sử dụng email và các nền tảng mạng xã hội zalo, facebook...

2. Thẻ chế số

Các văn bản xây dựng để phát triển Chính phủ số/Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin:

- Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số tỉnh Lai Châu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

- Chương trình hành động số 11 - CTR/ Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 25/02/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 2665/KH-UBND ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Lai Châu về việc Triển khai thực hiện Chương trình hành động số 11-CTr/Thu ngày 09/6/2022 của Thành ủy Lai Châu về thực hiện Nghị quyết số 09 NQ/TU ngày 25/2/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chương trình chuyển đổi số tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 8/4/2022 của UBND thành phố Lai Châu về việc phê duyệt cấp độ an toàn thông tin năm 2022.

3. Hạ tầng số

- Đầu tư nâng cấp đường truyền Internet băng thông rộng đến các xã, phường.

- Đầu tư mua sắm máy tính cấu hình cao phục vụ công việc.

- Đầu tư mua sắm các phần mềm diệt virus có bản quyền đảm bảo an toàn cho máy tính.

- Đầu tư máy tính, máy scan tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông của các cơ quan thành phố; UBND các xã, phường để phục vụ công tác số hoá hồ sơ, chứng thực điện tử.

4. Phát triển dữ liệu

- Xây dựng hệ thống dữ liệu 2 chiều: tiếp nhận phản hồi của người dân, tổ chức về các trường hợp vi phạm giao thông để xử lý.

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu của Trung tâm điều hành đô thị thông minh

- Phối hợp với các cấp cung cấp dữ liệu xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

5. Nền tảng số

Thực hiện có hiệu quả và đạt chất lượng cao đối với các nền tảng, hệ thống cho phát triển kinh tế số, xã hội số.

6. Nhân lực số

Tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức.

7. An toàn thông tin mạng

- Tăng cường công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về an toàn, an ninh thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo chí, đài phát thanh, Trang thông tin điện tử của UBND thành phố; UBND các xã, phường.

- Phối hợp với Sở thông tin truyền thông, đội ứng cứu sự cố mạng máy tính xử lý các sự cố về ATTT.

- Đầu tư máy tính có cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền.

- Rà soát các hệ thống thông tin để xác định cấp độ an toàn thông tin.

8. Ứng dụng và dịch vụ số

- Triển khai, sử dụng Hệ thống camera an ninh, giám sát xử lý vi phạm ATGT, quản lý trật tự đô thị giai đoạn 2 đảm bảo an toàn, nâng cao ý thức, trách nhiệm của nhân dân.

- Duy trì, sử dụng Trang thông tin điện tử của UBND thành phố, Trang thông tin điện tử 07 xã, phường cung cấp thông tin, chính sách của UBND thành phố và các xã, phường đến với người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai, sử dụng các ứng dụng, dịch vụ theo danh mục các nhiệm vụ xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh (phiên bản 2.0) khi UBND tỉnh ban hành.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng của thành phố các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT.

- Tích cực phổ biến rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp lợi ích của các dịch vụ công trực tuyến nhằm tăng cường việc tham gia, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và thu thập thông tin cần thiết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, dịch vụ công quốc gia, trang thông tin điện tử của thành phố.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

Đẩy mạnh thực hiện phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp khi có cơ chế, chính sách phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Thực hiện đi nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ khi có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp.

4. Thu hút nguồn nhân lực CNTT

- Có những chính sách nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách địa phương thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 và các nguồn khác (nếu có) .

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND thành phố

Tăng cường công tác tiếp nhận hồ sơ trực tuyến giải quyết TTHC mức độ 3,4 tại bộ phận 1 cửa, 1 cửa liên thông.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện ứng dụng CNTT, chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số, số hoá hồ sơ giải quyết TTHC.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xác định và đề xuất tham mưu, triển khai các dự án ứng dụng CNTT từ nguồn vốn kinh phí sự nghiệp phát triển khoa học công nghệ phục vụ phát triển CNTT của thành phố.

- Tổng hợp, tham mưu việc thực hiện kế hoạch và xây dựng báo cáo năm kịp thời đề xuất các giải pháp cần thiết để bảo đảm việc thực hiện thành công kế hoạch Chuyển đổi số.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch và triển khai công tác thông tin, tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trong các cơ quan, doanh nghiệp và người dân.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thuê dịch vụ công

nghệ thông tin trên địa bàn thành phố, hàng năm báo cáo UBND thành phố.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Căn cứ tình hình nguồn kinh phí địa phương, chủ trì, phối hợp với các cơ quan và các đơn vị liên quan tham mưu giúp UBND thành phố bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch.

- Kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

4. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số.

Phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho UBND thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực CNTT, góp phần đẩy mạnh chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan nhà nước.

5. Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình. Các cơ quan, đơn vị chủ động triển khai thực hiện kế hoạch này.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN: THEO BIỂU 02

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của UBND thành phố Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông; (b/c)
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thành phố;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Đình Tiến

BIỂU 01: DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2022)

<i>TT</i>	<i>Tên nhiệm vụ, dự án</i>	<i>Mục tiêu</i>	<i>Kinh phí (Đồng)</i>	<i>Nguồn kinh phí</i>	<i>Tình hình thực hiện</i>	<i>Ghi chú</i>
1	Duy trì trang TTĐT 07 xã, phường	UBND thành phố	Dự án chuyển tiếp	56.000.000	Đã thực hiện	
2	Đầu tư mua sắm, nâng cấp trang thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường	UBND thành phố	Dự án chuyển tiếp	3.226.000.000	Đã thực hiện	
3	Đầu tư Trung tâm điều hành đô thị thông minh	UBND thành phố	Dự án mới	600.000.000	Đã thực hiện	
4	Duy trì trang TTĐT thành phố	UBND thành phố	Dự án chuyển tiếp	30.000.000	Đã thực hiện	

BIỂU 02: DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2023
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2022)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Dự án chuyển tiếp hay dự án mới	Thời gian triển khai	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn	Ghi chú
1	Duy trì trang TTĐT 07 xã, phường	UBND thành phố	Dự án chuyển tiếp	2023	Theo phê duyệt	Nguồn Ngân sách nhà nước (kinh phí thực hiện không tự chủ)	
2	Đầu tư mua sắm, nâng cấp trang thiết bị CNTT, phần mềm phục vụ ứng dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã phường	UBND thành phố	Dự án chuyển tiếp	2023	Theo phê duyệt	Nguồn thường xuyên	
3	Duy trì trang TTĐT thành phố	UBND thành phố	Dự án chuyển tiếp	2023	Theo phê duyệt	Nguồn thường xuyên	
4	Đầu tư Trung tâm điều hành đô thị thông minh	UBND thành phố	Dự án chuyển tiếp	2023	Theo phê duyệt	Nguồn thường xuyên	